

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

PHỤ LỤC 04
BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 724 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Ước thực hiện năm 2024	Dự toán năm 2025	So sánh tuyệt đối
A	B	I	2	3=2-I
A	THU NSDP	8.085.354	9.159.185	1.073.831
B	CHI CÂN ĐỐI NSDP	7.984.593	9.316.485	1.331.892
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	197.500	157.300	-40.200
D	HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSDP THEO QUY ĐỊNH	789.482	1.018.942	229.460
E	KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC			
I	Tổng dư nợ đầu năm	369.277	532.378	163.101
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)			
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	197.500	191.600	-5.900
3	Vay trong nước khác	0	0	0
II	Trả nợ gốc vay trong năm	34.399	34.300	-99
1	Theo nguồn vốn vay	34.399	34.300	-99
	- Trái phiếu chính quyền địa phương			0
	- Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	34.399	34.300	-99
	- Vốn khác			0
2	Theo nguồn trả nợ	34.399	34.300	-99
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
	- Bội thu NSDP			
	- Tăng thu, tiết kiệm chi			

ST T	Nội dung	Ước thực hiện năm 2024	Dự toán năm 2025	So sánh tuyệt đối
	- Kết dư ngân sách cấp tỉnh	34.399	34.300	-99
III	Tổng mức vay trong năm	197.500	157.300	-40.200
1	Theo mục đích vay	197.500	157.300	-40.200
	-Vay để bù đắp bội chi	197.500	157.300	-40.200
	- Vay để trả nợ gốc			
2	Theo nguồn vay	197.500	157.300	-40.200
	- Trái phiếu chính quyền địa phương			
	- Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	197.500	157.300	-40.200
	- Vốn trong nước khác			
IV	Tổng dư nợ cuối năm	532.378	655.378	123.000
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	67%	64%	
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	532.378	655.378	123.000
3	Vốn khác			
G	TRẢ NỢ LÃI, PHÍ	16.313	22.700	6.387